



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH**

Trụ sở: Số 381 Đội Cấn - P. Liễu Giai - Q. Ba Đình - TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3832.7414 Fax: (024) 3832.9026

Email: hcmcc.jsc@gmail.com Website: hcmcc.com.vn



## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP XÂY DỰNG BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên  
ngày 8 tháng 06 năm 2021)*

**HÀ NỘI, THÁNG 6/2021**

M.S.D.N

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	2
<b>CHƯƠNG II: KIỂM SOÁT VIÊN</b> .....	3
Điều 3. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên.....	3
Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên.....	3
Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên .....	3
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát.....	4
Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên.....	5
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	6
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	6
<b>CHƯƠNG III: BAN KIỂM SOÁT</b> .....	7
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	7
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	8
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....	8
<b>CHƯƠNG IV: CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</b> .....	9
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	9
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát .....	9
<b>CHƯƠNG V: BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</b> .....	9
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	9
Điều 17. Thù lao và lợi ích khác.....	9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	10
<b>CHƯƠNG VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	10
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát .....	10
Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành.....	11
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	11
<b>CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	12
Điều 22. Sửa đổi, bổ sung.....	12
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	12

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 08/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh.

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh bao gồm các nội dung sau:

## **CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Công ty) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên, cơ chế hoạt động, giám sát của Ban Kiểm soát và mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên với các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên Công ty.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát hoạt động tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.
3. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty; đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty.
4. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

## **CHƯƠNG II: KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 3. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên**

1. Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên, gọi là Kiểm soát viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 (năm) năm.
2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam và phải có ít nhất một Kiểm soát viên có chuyên môn về tài chính kế toán, kiểm toán, hiểu biết về pháp luật, có thâm niên chuyên ngành nói trên từ ba năm trở lên.
3. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
2. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, của Tổng giám đốc và người quản lý khác.
3. Không phải là người quản lý công ty.
4. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
5. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.
6. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của Pháp luật.

### **Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm 1,2,3 và 4 của khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.
7. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm 3 của khoản này đều thuộc sở hữu của Công ty.
8. Trường hợp phát hiện có Kiểm sát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Các Kiểm soát viên bầu một trong số họ làm Trưởng ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số.
2. Trưởng ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
3. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông về hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Ban kiểm soát.
  - c. Tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
  - d. Tiếp nhận và tổ chức xử lý các tài liệu, báo cáo do Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, và Ban điều hành gửi đến Ban kiểm soát.
  - e. Thay mặt các Kiểm soát viên ký tất cả các tài liệu, báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông hoặc gửi đến Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
  - f. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

## **Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 6 (06) ứng viên.

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Ban Kiểm soát được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng viên còn lại do Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp đã xác định được ứng viên Ban Kiểm soát, thông tin liên quan đến các ứng viên được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.

Ứng viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có).

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc hình thức khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại điều 4.

b. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c. Có đơn xin từ chức và được chấp nhận.

2. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 điều này, Kiểm soát viên có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.

4. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được ứng viên Ban kiểm soát để bầu Kiểm soát viên, công ty phải công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

2. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG III: BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
4. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm và 06 tháng của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
5. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
6. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Xem xét, kiểm tra sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, từng vấn đề, công việc cụ thể liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hay nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông. Khi có yêu cầu, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết.
9. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của công ty.
10. Thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 51 của Điều lệ Công ty và Điều 165 Luật Doanh nghiệp.



11. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Chi phí sử dụng tư vấn độc lập nằm trong ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

12. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, và các chức danh quản lý khác của Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

2. Có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.

3. Được quyền nhận các báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2.6.2 của Điều lệ công ty trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm h, khoản 12.1, Điều 12 của Điều lệ Công ty;

c) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát trong trường hợp Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định đối với các trường hợp tại Khoản 1 Điều này thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

## **CHƯƠNG IV: CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Các cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

1. Các cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài.

2. Các Kiểm soát viên trực tiếp dự họp phải chịu trách nhiệm ghi biên bản và phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

3. Biên bản họp Ban kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **CHƯƠNG V: BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên: Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về công tác quản lý, điều hành công ty.

### **Điều 17. Thù lao và lợi ích khác**

1. Kiểm soát viên được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Kiểm soát viên phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **CHƯƠNG VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các Kiểm soát viên.

## **Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành**

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.
2. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng Ban kiểm soát hoặc các Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.
3. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
4. Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

## **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.
3. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
4. Ban kiểm soát kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của người điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
5. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
6. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các Kiểm soát viên có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Sửa đổi, bổ sung**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban kiểm soát soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 7 chương, 23 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh thống nhất thông qua ngày 08 tháng 6 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên của Công ty Cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**Phạm Thu Lan**